

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình C

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai D

2. Bà Lưu Thị Thúy N

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết X – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư L, phường A, thị xã Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, khu dân cư T, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Đức L, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư L, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q– Bộ công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đặng Đức L trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, làm thủ tục và đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2014 tại UBND phường A, thị xã

Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại khu dân cư L, phường A, thị xã Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh L thường xuyên uống rượu say rồi về đánh, chửi chị. Năm 2019 anh L phạm tội “Hiếp dâm” nên bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam. Hiện nay anh L đang cải tạo tại Trại giam Q – Bộ công an. Từ đó đến nay hai bên không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đặng Quang L – sinh ngày 19/3/2012 và Đặng Nguyễn T, sinh ngày 16/9/2015 hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị xin được nuôi cả hai cháu không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ, công sức: Điều không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/6/2022, anh Đặng Đức L trình bày:

Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống cũng như tình cảm vợ chồng đúng như chị T đã trình bày. Năm 2019, anh bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”, hiện nay anh vẫn đang phải chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ công an. Nay chị T xin ly hôn quan điểm của anh đồng ý, vì thực tế tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Sau khi ly hôn anh nhất trí giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, khi nào anh chấp hành án xong trở về sẽ đề nghị giải quyết sau.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ, công sức: Điều không có.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, Bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Về quan hệ hôn nhân; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đặng Đức L.

-Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đặng Quang Long - sinh ngày 19/3/2012 và cháu Đặng Nguyễn T, sinh ngày 16/9/2015 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Anh Đặng Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị T và anh L đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và tự nguyện chịu thay anh Đặng Đức L 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*); Tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đặng Đức L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự đều đăng ký hộ khẩu tại phường Ấ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (anh L đang chấp hành án tại Trại giam T – Bộ công an) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, do anh Đặng Đức L đang chấp hành án trong Trại giam và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đặng Đức L đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2014 trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường Ấ, thị xã Phú Thọ, đó là cuộc hôn nhân hợp pháp và tiến bộ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp tính nết của nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Hơn nữa, năm 2019 anh L phạm tội “Hiếp dâm” nên bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ công an. Quá trình giải quyết, chị T và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh L không còn, việc thuận tình ly hôn của chị T và anh L là tự nguyện, phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Chị T và anh L có 02 con chung là cháu Đặng Quang Long - sinh ngày 19/3/2012 và cháu Đặng Nguyễn T, sinh ngày 16/9/2015. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị T. Chị T và anh L đều thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận của chị T và anh L là đúng quy định của pháp luật, phù

hợp với thực tế, đảm bảo cuộc sống của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên cần được chấp nhận.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị T và anh L đều xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đặng Đức L đều phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị T tự nguyện xin nộp thay án phí cho anh L nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đặng Đức L.

2/. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đặng Quang Long - sinh ngày 19/3/2012 và Đặng Nguyễn T, sinh ngày 16/9/2015 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Anh Đặng Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu. Anh L, được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai không được cản trở.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị T và anh L đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

3/. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự đều xác định không có nên không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và tự nguyện chịu thay anh Đặng Đức L 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*); Tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002822 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị T có mặt được quyền kháng cáo; anh L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nóinhân:

- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ;
- UBND **phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;**
- Lưu HS, VP, KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình C

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Chi

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thị xã Phú Thọ, ngày 05 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Đình Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Bà Lưu Thị Thúy Nga

2/. Bà Trần Thị Mai Dung

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư L, phường A, thị xã Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, khu dân cư T, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Đức L, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư L, phường A, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử T luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về áp dụng điều Luật: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đặng Đức L.

2/. Về con chung: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đặng Quang Long - sinh ngày 19/3/2012 và Đặng Nguyễn T Nhi, sinh ngày 16/9/2015 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Anh Đặng Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu. Anh L, được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai không được cản trở.

3/. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đều không có. Không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và tự nguyện chịu thay anh Đặng Đức L 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*); Tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002822 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho các đương sự.

Việc nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Chi